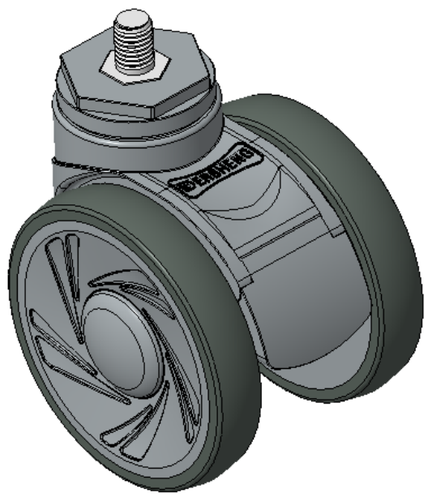
Bảng dữ liệu sản phẩm

# 1146 Series — BÁNH XE ĐÔI CÀNG NHỰA ASCENDANT

Bánh Toàn Hiệu Đôi Quả (Xám Cửa Sổ Xám Đậm) Đường Kính Bánh × Độ Rộng Bánh 100 × 18mm

EAN

KS-11460400455133



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Bánh xe điều chỉnh được, ren M12x17
Bánh xe cửa sổ màu xám làm bằng vật liệu polypropylene gia cường
Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ, tiết kiệm và quay trơn tru
Lõi bánh xe bằng polypropylene chịu va đập, bề mặt bánh xe bằng chất đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)
Màu xám đậm, vòng bi bánh xe—vòng bi cầu chính xác

Mặt lốp: Cao su đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)
Lõi bánh xe: Được làm từ polypropylene chất lượng cao, chịu va đập tốt.

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

## Quy cách chi tiết sản phẩm

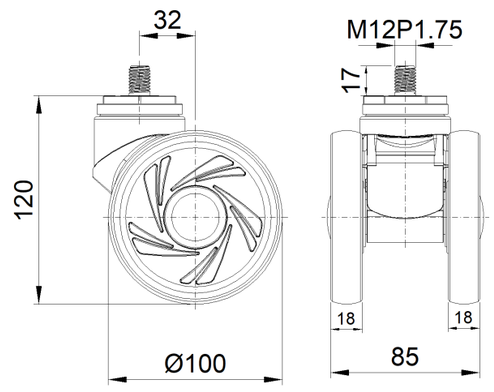
◉ đơn vị mét ○ đế quốc

| | |
|---|---|
| Đường kính bánh xe | 100mm |
| Chiều rộng bánh xe | 85.5mm |
| vòng bi bánh xe | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Thông số kỹ thuật của ren | M12 |
| độ dài ren | 17mm |
| Độ lệch tâm | 32mm |
| Sự can thiệp quay | 182mm |
| Tổng chiều cao | 120mm |
| Bán kính xoay | 91mm |
| Độ cứng | 72±5° Shore A |
| Tải trọng (động) | 100kgs |
| Tải trọng (tĩnh) | 150kgs |
| Nhiệt độ | -20°C to +60°C |
| Càng bánh xe | Xoay |
| Thép không gỉ | N/A |
| Dẫn điện | N/A |
| Chống tĩnh điện | N/A |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 0.62kgs |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm | ISO22881 |

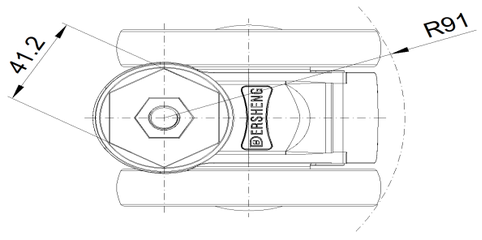
## Tổng quan ưu điểm

| | |
|---|---|
| Độ di chuyển mượt mà | ●●●●● |
| Chế độ im lặng | ●●●●● |
| Bảo vệ mặt sàn | ●●●●● |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy




## Bản vẽ 2D kích thước trục ren




* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

© Bản quyền thuộc về 2026 DershengInternational www.dersheng.com